

TƯ TƯỞNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN Ở VIỆT NAM

PGS, TS. NGUYỄN XUÂN TẾ *

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền là một trong những nét đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đặc điểm hình thành đất nước và dân tộc, Hồ Chí Minh đã lựa chọn và đấu tranh để xây dựng kiểu Nhà nước dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ từ Trung ương đến cơ sở ngày càng hoàn thiện hơn qua từng giai đoạn lịch sử.

Từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận thức được vai trò của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội của Nhà nước. Thực chất của pháp luật là ý chí của giai cấp cầm quyền. Pháp luật đúng đắn sẽ tạo nên sự ổn định của Nhà nước, làm cho bộ máy Nhà nước vận hành đúng quỹ đạo và người dân dễ thực hành quyền dân chủ của mình.

Ngay từ năm 1919, trong “Yêu sách của nhân dân An Nam” gồm 8 điều của Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội Nghị Véc-xây, thì đã có 4 vấn đề liên quan đến pháp quyền, đặc biệt có những điều như “thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”. Để dễ phổ biến và truyền truyền trong cộng đồng người Việt Nam, Người đã chuyển bản yêu sách thành “Việt Nam yêu cầu ca”, trong đó có câu:

*Bấy xin Hiến pháp ban hành
Trăm điều phải có thần linh pháp quyền¹.*

Những điều nêu trong yêu sách chứng minh Hồ Chí Minh đã rất sớm chú ý đến pháp luật, đến công lý và quyền con người. Tư tưởng thần linh pháp quyền là một tư tưởng đặc sắc của Người. Thần linh pháp quyền chỉ một điều rất thiêng liêng và nó phải được thấm vào từng công việc. Từ trong Nhà nước đến ngoài xã hội đều phải thể hiện tinh thần pháp luật. Nó phải thấm vào hành vi của từng con người và thể hiện ra trong ứng xử cuộc đời.

Với tầm hiểu biết sâu sắc về Nhà nước và pháp luật, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến và đặt nền móng cho một Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Lịch sử đã chứng minh một cách đậm nét tư tưởng lớn đó của Người. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945, khi Nhật đảo chính Pháp ngày 09/3/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng đề ra chủ trương “thành lập chính quyền cách mạng” ở các căn cứ thuộc địa và các khu giải phóng². Đầu tháng 8/1945, dù tình thế rất khẩn trương, việc liên lạc với địa phương trong cả nước rất khó khăn, Hồ Chí Minh vẫn kiên quyết triệu

(*) Trường Đại học Luật, TP Hồ Chí Minh

tập Đại hội Quốc dân Tân Trào, cử ra “Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam”. Lần đầu tiên một tổ chức có tính chất “tiền Chính Phủ” được đại biểu của nhân dân bầu ra đảm bảo tính hợp pháp để lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập. Người vạch rõ “Ủy Ban Dân Tộc Giải phóng cũng như Chính phủ lâm thời của ta lúc này hãy đoàn kết chung quanh nó, làm cho chính sách và mệnh lệnh của nó được thi hành khắp nước”³.

Dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 8/1945 nhân dân ta chớp thời cơ nhất tề đứng lên giành chính quyền. Cách mạng Tháng Tám thành công, Tổ quốc độc lập tự do, Hồ Chí Minh nêu vấn đề phải có một bản Tuyên ngôn độc lập để tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của một nước Việt Nam mới, trước khi quân đồng minh vào tước khí giới của Nhật. Bản tuyên ngôn độc lập do Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại Quảng trường Ba Đình ngày 02/9/1945 tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là một Văn kiện chính trị mang tính pháp lý đặc biệt, khẳng định nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời là hợp pháp, hợp lẽ phải. Bản Tuyên ngôn độc lập đã chứng minh sự sáng suốt, nhạy bén về pháp lý và tầm nhìn chiến lược của Hồ Chí Minh: một Nhà nước dân chủ hợp pháp phải là một Nhà nước thật sự đại diện cho nhân dân, do dân cử ra và quản lý xã hội bằng pháp luật, thể hiện ý chí thật sự của nhân dân. Xuất phát từ tư tưởng đó, chỉ một ngày sau khi tuyên bố Tuyên ngôn độc lập, ngay tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Hồ Chí Minh đã đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó có nhiệm vụ thứ 3 là “phải có một Hiến pháp dân chủ”; và dù tình hình đất nước đang đứng trước muôn vàn khó khăn, Người vẫn đề nghị tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu. Cuộc tổng tuyển cử ngày 06/01/1946 đã diễn ra thành công với trên 90% cử tri đi bỏ phiếu, dù đế quốc Pháp và các thế lực phản động ra sức phá hoại, dù ở một số

nơi cuộc bầu cử diễn ra trong tiếng súng, sự uy hiếp của kẻ thù và hàng trăm cán bộ, nhân dân đã hy sinh khi làm nhiệm vụ bầu cử.

Tư tưởng lập hiến là một trong những nét luôn luôn nhất quán trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của Hồ Chí Minh. Ngày 20/9/1945, Chủ tịch lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ký sắc lệnh thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 7 thành viên do Chủ tịch thành phố Hồ Chí Minh làm Trưởng ban. Bản dự thảo Hiến pháp hoàn thành khẩn trương và nghiêm túc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh. Tại kỳ họp thứ 2 của Quốc hội khoá I vào tháng 10/1946, Quốc hội đã thảo luận dân chủ và thông qua bản dự thảo Hiến pháp này. Đó là bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam: Hiến pháp năm 1946. Trong phiên họp Quốc hội thông qua Hiến pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu “...Hiến pháp đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp”. Và nhấn mạnh rằng: “Chính phủ cố gắng làm theo đúng 3 chính sách: dân sách, dân quyền và dân tộc”⁴.

Ở đây, chúng ta thấy tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam thể hiện rõ nét phương pháp Hồ Chí Minh. Đó là luôn luôn tìm một mẫu số chung cho toàn dân tộc, tránh khoét sâu sự khác biệt, đặt tiến trình phát triển đi lên của dân tộc theo hướng quy tụ mọi lực lượng, thay vì cho loại trừ. Phương pháp Hồ Chí Minh luôn luôn nhằm mục đích: thêm bạn bớt thù, đoàn kết tất cả các lực lượng có thể đoàn kết, tranh thủ bất cứ lực lượng nào có thể tranh thủ. Những lực lượng không tranh thủ được thì cố gắng trung lập, làm cho càng ít kẻ thù, càng nhiều bạn đồng minh càng tốt. Đó cũng chính là thể hiện quan điểm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, nghĩa là lấy một cái không thay đổi - quyền lợi của dân tộc, của đất nước - là bất biến, để ứng phó với cái vạn biến của tình hình, của thế cuộc.

Khi Miền Bắc hoàn thành cách mạng

giải phóng dân tộc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hồ Chí Minh, luật pháp được ban hành theo đà tiến triển của đất nước về chính trị, xã hội, kinh tế. “Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ các đạo luật”⁵ càng chứng minh Nhà nước ta là Nhà nước theo xu hướng pháp quyền. Khi xây dựng các đạo luật, Hồ Chí Minh đều lấy điểm xuất phát từ ý nguyện và lợi ích của nhân dân. Người vẫn coi luật là ý chí chung của toàn dân, luật phải do nhân dân đóng góp ý kiến làm ra, mới đúng với cái ý nghĩa là “luật”. Và đây cũng chính là thể hiện từng bước việc xây dựng một xã hội công dân. Giữa Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Đồng thời với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền, chúng ta cũng từng bước xây dựng một xã hội công dân, mà trong đó mọi người đều được tự do, bình đẳng, bác ái, phát huy đầy đủ năng lực nội sinh. Thực chất của Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân là việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa Nhà nước và công dân. Trong Nhà nước pháp quyền, người công dân phải hiểu rõ mình có những quyền gì: quyền công dân, quyền sở hữu, quyền được bảo vệ, ... chính việc ý thức được các quyền này mà người dân phải có bổn phận và trách nhiệm đối với quốc gia. Mối quan hệ giữa Nhà nước pháp quyền và xã hội công dân được Hồ Chí Minh diễn đạt thật mới mẻ: “chúng ta phải yêu dân, kính dân, thì dân mới yêu ta, kính ta”⁶. Một Nhà nước như vậy chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Quan liêu, hách dịch, khinh dân là ngược với bản chất Nhà nước đó. Vì thế, trong Hiến pháp năm 1992 (bổ sung) điều 2 ghi rõ: xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân.

Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ nét trong hoạt động của Chính phủ và của bản thân. Người nghiêm khắc đòi hỏi bản thân mình và mọi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn

thể phải tuân thủ pháp luật, không một ai đứng ngoài, đứng trên pháp luật. Người nói: “Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi của nhân dân lao động. Nhân dân ta phải thực hiện nay có tự do, tự do trong kỷ luật. Mọi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến tự do của người khác là phạm pháp”⁷.

Hồ Chí Minh đã sống một cuộc đời đầy gian nan, phải đối phó với nhiều kẻ thù, vượt qua nhiều trở ngại, bước đi lúc tiến, lúc lùi, sách lược lúc mềm, lúc rắn, nhưng luôn luôn thanh thản trong tâm hồn, ung dung tĩnh tại trong phong độ. Với sự nhạy cảm chính trị đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn luôn đánh giá đúng đắn xu hướng phát triển của tình hình, từ đó đề ra những quyết định rất sáng suốt, khôn khéo, tạo nên những bước ngoặt cho cách mạng. Người là một nhà chính trị tinh như núi, động như biển chèo lái con thuyền cách mạng tránh những thác ghềnh nguy hiểm, quyết đoán khi gặp thời cơ, vận hội, ra những quyết định lịch sử ở những thời điểm lịch sử của cách mạng. Việc nghiên cứu tư tưởng và phương pháp của người trên mọi lĩnh vực, mà đặc biệt là lĩnh vực xây dựng Nhà nước và pháp luật có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa công dân, cho dân và vì dân ở Việt Nam.

- 1- Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1, tr 438
- 2- Văn kiện Đảng 1940-1941, Ban nghiên cứu lịch sử Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1997, tr 290-291.
- 3- Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, Tập 3, tr 554
- 4- Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 4, tr 440
- 5- Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 1, tr 436
- 6- Sđd, tập 4, tr 56-57
- 7- Hồ Chí Minh: Nhà nước và pháp luật, Hà Nội, 1995, tr 178